

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2024.

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

### A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : KINH TẾ HỌC VĨ MÔ
2. Tên môn học (tiếng Anh) : MACROECONOMICS
3. Mã số môn học : MES303
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Các ngành đào tạo bậc đại học
6. Số tín chỉ : 03
7. Phân bổ thời gian : 150 giờ
  - Trực tiếp : 45 giờ
    - o Lý thuyết : 45 giờ
    - o Thực hành : 0 giờ
  - Trực tuyến : không vượt quá 30% tổng thời gian giảng dạy của môn học.
  - Tự học, tự nghiên cứu : 105 giờ
  - Khác (ghi cụ thể) : 0 giờ
8. Khoa quản lý môn học : Kinh tế quốc tế
9. Môn học trước : Không
10. Mô tả môn học

Kinh tế học vĩ mô là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành. Môn học nhằm hướng đến mục tiêu trang bị cho sinh viên: (i) hiểu biết về các khái niệm kinh tế vĩ mô cơ bản, cách thức đo lường các chỉ tiêu của nền kinh tế vĩ mô và mối quan hệ giữa chúng; (ii) hiểu biết về các chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô. Để đạt được các mục tiêu trên, môn học gồm 8 chương, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm: tổng quan về kinh tế học vĩ mô, dữ liệu kinh tế vĩ mô, sản xuất và tăng trưởng, hệ thống tiền tệ, tổng cầu và tổng cung,

chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế học vĩ mô của nền kinh tế mở.

## 11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

### 11.1. Mục tiêu của môn học (COx)

Ký hiệu mục tiêu (COx)	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT phân bổ cho môn học	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(d)	(e)
CO1	<b>Vận dụng</b> được kiến thức kinh tế học vĩ mô để giải quyết các vấn đề cuộc sống và trong lĩnh vực nghề nghiệp	Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để vận dụng vào những vấn đề cuộc sống và trong các hoạt động nghề nghiệp.	PLO1
CO2	<b>Tổ chức</b> tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vĩ mô	Có khả năng vận dụng tư duy phân biện trong giải quyết các vấn đề nghề nghiệp.	PLO2
CO3	<b>Mở rộng</b> nguồn lực cá nhân trong các hoạt động học tập	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	PLO4

### 11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

Ký hiệu CĐR MH (CLOi)	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo	Đáp ứng mục tiêu môn học (COx)	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	<b>Vận dụng</b> được các kiến thức thuộc kinh tế học vĩ mô để giải quyết các vấn đề kinh tế.	3	CO1	PLO1
CLO2	<b>Tổ chức</b> tìm kiếm, thu thập và tính toán dữ liệu kinh tế vĩ mô (liên quan đến sản lượng quốc gia và chi phí sinh hoạt, năng	3	CO2	PLO2

	suất và tăng trưởng kinh tế, hệ thống tiền tệ - ngân hàng, lạm phát và thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cân cân thanh toán).			
<b>CLO3</b>	<b>Thảo luận</b> chủ động trong các hoạt động học tập	2	CO3	PLO3

**Ma trận tích hợp giữa CDR MH (CLOi), CDR CTĐT (PLOn) và Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI.n.k):**

	<b>PLO1</b>	<b>PLO2</b>	<b>PLO4</b>
	<b>PI1.2</b>	<b>PI2.2</b>	<b>PI4.1</b>
<b>CLO1</b>	3		
<b>CLO2</b>		3	
<b>CLO3</b>			2

## **12. Phương pháp và hình thức dạy và học**

### **12.1. Phương pháp dạy và học:**

- Phương pháp Thuyết giảng (Lecture): Giảng viên trình bày tài liệu và giải đáp các thắc mắc của học viên.
- Phương pháp Bài giảng tương tác (Interactive lecture): Thuyết giảng trong đó có quãng thời gian nghỉ khoảng từ hai đến mười lăm phút để cho sinh viên thực hiện các hoạt động học tập (chẳng hạn như: trả lời các câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn, giải quyết vấn đề, bài tập so khớp và điền vào chỗ trống trong tập ghi chú bài giảng, vấn đáp về một trường hợp điển hình nhỏ, bài tập chia sẻ suy nghĩ theo cặp hoặc thảo luận nhóm nhỏ) cứ sau 12 đến 20 phút.
- Phương pháp Thảo luận có định hướng (Directed discussion): Thảo luận trong lớp theo một bộ câu hỏi ít nhiều có tính trật tự mà giảng viên đặt ra để dẫn dắt sinh viên đến những nhận thức hoặc kết luận nhất định hoặc để giúp họ đạt được một kết quả học tập cụ thể.
- Phương pháp Bài tập (viết, hoặc trình bày) (Writing and speaking exercises): các bài tập, hoạt động học tập (thường thực hiện trong lớp và không chấm điểm), nhằm giúp

người học khai thác học liệu, nắm vững kiến thức và chuẩn bị tốt cho bài tập có đánh giá điểm.

- Giảng dạy bằng tình huống điển hình (Case method): Người học áp dụng kiến thức của môn học để đề ra giải pháp hoặc cách thức giải quyết các vấn đề, tình huống khó xử được trình bày trong một câu chuyện hoặc tình huống thực tế; tổ chức học tập bằng hoạt động cá nhân, nhóm nhỏ hoặc cả lớp.

- Giảng dạy bằng học tập dựa vào cách giải quyết vấn đề (Problem-based learning): Các nhóm người học tiến hành nghiên cứu bên ngoài lớp học về các vấn đề chưa biết, do người học phát hiện nhằm xác định giải pháp hoặc cách giải quyết cho các vấn đề mơ hồ hoặc tình huống khó xử được trình bày trong một câu chuyện hoặc tình huống thực tế.

- Giảng dạy vừa đúng lúc (Just-in-time teaching): là phương pháp giảng dạy trong đó giảng viên thực hiện điều chỉnh “vừa đúng lúc” các hoạt động dạy học trên lớp phù hợp với nhu cầu, trình độ của người học và định hướng lại các nhận thức sai của người học về nội dung bài học. Đầu tiên, người học hoàn thành các bài tập được giao (có thể bao gồm cả việc nghiên cứu các học liệu chưa được giảng trên lớp) và nộp bài thông qua phần mềm quản lý lớp học hoặc điền vào mẫu trên Web, gửi email, tin nhắn trên Facebook... đến giảng viên theo thời gian định trước (thường khoảng một vài giờ trước khi lên lớp). Sau khi người học nộp bài, giảng viên sẽ kiểm tra phản hồi của người học nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém, những nhận thức sai lầm của người học cũng như những kiến thức mà người học có thể tự học; giảng viên sử dụng các câu trả lời đó để tổ chức buổi học sắp tới.

## ***12.2. Hình thức dạy và học:***

Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là giảng dạy trực tiếp cho toàn bộ thời gian của môn học hoặc lựa chọn hình thức giảng dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp, nhưng phải đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

## **13. Quy định của môn học**

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng hạn được coi như không nộp bài.
- Quy định về chuyên cần: sinh viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học.

- Quy định về liên chính học thuật: các hình thức gian lận, bao gồm sao chép từ người khác, sử dụng tài liệu trái phép và mạo danh sẽ bị trừ điểm dựa trên mức độ vi phạm.
- Nội quy lớp học: sinh viên tham dự lớp học phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà trường. Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu. Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu để phục vụ quá trình học tập.

## 14. Tài liệu học tập

### 14.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Mankiw, N. G. (2021). *Principles of Macroeconomics* (9<sup>th</sup> edition). Australia Boston, MA: Cengage Learning.

### 14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Mankiw, N. G. (2022). *Kinh tế học vĩ mô (bản dịch tiếng Việt từ Principles of Macroeconomics)* (6<sup>th</sup> edition). Mason, OH: South-Western, Cengage Learning Hà Nội: Hồng Đức.

### 14.3. Tài liệu khác

- Không

## B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

### 1. Cơ cấu phương thức đánh giá môn học

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CĐR MH được đánh giá	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	1.1. Đánh giá tính chuyên cần	9		10%
	1.2. Đánh giá quá trình 1	1	CLO1, CLO2	20%
	1.3. Đánh giá quá trình 2	1	CLO2	20%
2. Đánh giá cuối kỳ	2.1. Bài đánh giá cuối kỳ	1	CLO1, CLO2, CLO3	50%

### 2. Phương pháp và công cụ đánh giá

#### 2.1. Đánh giá quá trình

**Điểm của một cột thành phần trong đánh giá quá trình là điểm bình quân gia quyền với quyền số là tỷ trọng của các bài đánh giá được sử dụng.**

##### 2.1.1. Đánh giá tính chuyên cần

- Hình thức đánh giá: điểm danh, bài kiểm tra ngắn, bài tập nhanh.

- b. Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: trực tiếp trong các buổi học tùy cách thức GV tổ chức lớp học, nhằm mục tiêu đánh giá việc sinh viên tham gia đầy đủ và tích cực, chủ động các hoạt động học tập trong mỗi buổi học.
- c. Nội dung, kết cấu bài đánh giá: không quy định.
- d. Rubric đánh giá:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu học phần	50%	Tham dự > 90% số buổi học	Tham dự 80% - 90% số buổi học	Tham dự 70% - 80% số buổi học	Tham dự <70% số buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp

### 2.1.2. Đánh giá quá trình 1

- a. Hình thức đánh giá: bài kiểm tra giữa kỳ dạng trắc nghiệm khách quan.
- b. Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: sau khi kết thúc chương 4. Bài kiểm tra được thực hiện cá nhân, có thể làm trên giấy hoặc làm online trên hệ thống LMS.
- c. Nội dung, kết cấu bài đánh giá: sinh viên thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan với 40 câu hỏi, thực hiện trong vòng 50 phút. Nội dung bài trắc nghiệm nằm trong các chương 1, 2, 3, 4.
- d. Ma trận đề:

Tên các nội dung/chủ đề/mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức				Tổng cộng
	Mức 1 (biết)	Mức 2 (hiểu)	Mức 3 (áp dụng)	Mức 4 (phân tích)	
<i>Nội dung chính 1: 10 câu hỏi trắc nghiệm về Giới thiệu kinh tế học vĩ mô (Chương 1)</i> Số điểm: 2.5 Tỷ lệ: 25%	CLO1 Số câu: 2 Số điểm: 0,5 Tỷ lệ: 20%	CLO1 Số câu: 6 Số điểm: 1,5 Tỷ lệ: 60%	CLO1 Số câu: 2 Số điểm: 0,5 Tỷ lệ: 20%	-	10 câu = 2.5 điểm = 100%
<i>Nội dung chính 2: 10</i>	CLO2 Số câu: 2	CLO2 Số câu: 6	CLO2 Số câu: 2	-	10 câu = 2.5 điểm

Tên các nội dung/chủ đề/mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức				Tổng cộng
	Mức 1 (biết)	Mức 2 (hiểu)	Mức 3 (áp dụng)	Mức 4 (phân tích)	
<i>câu hỏi trắc nghiệm về Dữ liệu kinh tế vĩ mô (Chương 2)</i> Số điểm: 2.5 Tỷ lệ: 25%	Số điểm:0,5 Tỷ lệ: 20%	Số điểm:1,5 Tỷ lệ: 60%	Số điểm:0,5 Tỷ lệ: 20%		= 100%
<i>Nội dung chính 3: 10 câu hỏi trắc nghiệm về Sản xuất và tăng trưởng (Chương 3)</i> Số điểm: 2.5 Tỷ lệ: 25%	CLO1 Số câu: 2 Số điểm:0,5 Tỷ lệ: 20%	CLO1 Số câu: 6 Số điểm:1,5 Tỷ lệ: 60%	CLO1 Số câu: 2 Số điểm:0,5 Tỷ lệ: 20%	-	10 câu = 2.5 điểm = 100%
<i>Nội dung chính 4: 10 câu hỏi trắc nghiệm về Hệ thống tiền tệ (Chương 4)</i> Số điểm: 2.5 Tỷ lệ: 25%	CLO1 Số câu: 2 Số điểm:0,5 Tỷ lệ: 20%	CLO1 Số câu: 6 Số điểm:1,5 Tỷ lệ: 60%	CLO1 Số câu: 2 Số điểm:0,5 Tỷ lệ: 20%	-	10 câu = 2.5 điểm = 100%
<b>Tổng số câu</b>	<b>8</b>	<b>24</b>	<b>8</b>		<b>40</b>
<b>Tổng số điểm</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>2</b>		<b>10</b>
<b>Tỷ lệ</b>	<b>20%</b>	<b>60%</b>	<b>20%</b>		<b>100</b>

### 2.1.3. Đánh giá quá trình 2

- Hình thức đánh giá: bài kiểm tra giữa kỳ dạng thuyết trình và thảo luận nhóm.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Sau khi học xong chương 7. Làm việc nhóm, mỗi nhóm từ 4-5 người. Thuyết trình nhóm.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Sinh viên được yêu cầu thảo luận về các tình huống, trả lời các câu hỏi và thuyết trình kết quả.
- Rubric đánh giá:

Tiêu chí	Chuẩn đầu ra	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm tối đa có
			Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	

<b>đánh giá</b>			<b>10-8,5</b>	<b>8,4-7,0</b>	<b>6,9 – 5,0</b>	<b>4,9 – 0,0</b>	<b>trọng số</b>
<b>Hình thức bài luận</b>	CLO2	20%	Đẹp, rõ, thiết kế đồng nhất, không lỗi chính tả, trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định	Khá đẹp và rõ, thiết kế có ít chỗ chưa đồng nhất, có ít lỗi chính tả, có ít sai sót về trích dẫn tài liệu tham khảo	Chưa đẹp và rõ, thiết kế có nhiều sai sót, nhiều lỗi chính tả, nhiều sai sót về trích dẫn tài liệu tham khảo	Đơn điệu, khó theo dõi, sai tiêu chuẩn thiết kế, không trích dẫn tài liệu tham khảo	2
<b>Nội dung bài luận</b>	CLO2	50%	Đáp ứng được 85% - 100% yêu cầu	Đáp ứng được 70% - 85% yêu cầu	Đáp ứng được 50% - 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	5
<b>Kỹ năng thuyết trình</b>	CLO2	15%	Slide đẹp, thuyết trình rõ ràng, tự tin, thuyết phục và có tổ chức hoạt động giao lưu với người nghe	Slide khá đẹp, thuyết trình dễ nghe, tự tin nhưng thiếu thuyết phục, và có tương tác, đặt câu hỏi với người nghe	Slide chưa đẹp, thuyết trình khá tốt, không có giao lưu với người nghe	Slide đơn điệu, thuyết trình khó hiểu, thiếu tự tin, không có tương tác, giao lưu với người nghe	1,5
<b>Trả lời câu hỏi</b>	CLO2	15%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên ½ số câu hỏi	Trả lời đúng dưới ½ số câu hỏi	1,5
<b>Điểm tổng</b>							<b>10</b>

## 2.2. Đánh giá cuối kỳ

- Đề thi do Khoa/Bộ môn quản lý học phần ra đề hoặc trích xuất từ Ngân hàng câu hỏi thi/Ngân hàng đề thi của Trường (nếu có).

- Hình thức đánh giá: (đánh dấu X lựa chọn hình thức đánh giá)

Hình thức đánh giá		Lựa chọn
Vấn đáp		
Tự luận		
Trắc nghiệm khách quan		X
Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận		
Thực hành trên máy tính		
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (cá nhân)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (nhóm)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

- Thời gian làm bài: 60 phút.
- Mô tả về kết cấu đề thi: 40 câu trắc nghiệm.
- Mô tả về phạm vi nội dung của đề thi: đề thi đánh giá nội dung các chương từ chương 1 đến chương 8 của học phần.
- Ma trận đề<sup>1</sup>:

Tên các nội dung/chủ đề/mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức				Tổng cộng
	Mức 1 (biết)	Mức 2 (hiểu)	Mức 3 (áp dụng)	Mức 4 (phân tích)	
<b>Chương 1</b> <i>Số câu: 5</i> Số điểm: 1.25 Tỷ lệ: 12.5%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0,25 Tỷ lệ: 20%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm: 0,75 Tỷ lệ: 60%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0.25 Tỷ lệ: 20%	-	5 câu = 1.25 điểm = 100%
<b>Chương 2</b> <i>Số câu: 5</i> Số điểm: 1.25 Tỷ lệ: 12.5%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0,25 Tỷ lệ: 20%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm: 0,75 Tỷ lệ: 60%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0.25 Tỷ lệ: 20%	-	5 câu = 1.25 điểm = 100%
<b>Chương 3</b> <i>Số câu: 5</i> Số điểm: 1.25 Tỷ lệ: 12.5%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0,25 Tỷ lệ: 20%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm: 0,75 Tỷ lệ: 60%	CLO1 Số câu: 1 Số điểm: 0.25 Tỷ lệ: 20%	-	5 câu = 1.25 điểm = 100%
<b>Chương 4</b>	CLO1	CLO1	CLO1	-	5 câu

<sup>1</sup> Mức độ nhận thức theo thang đo Bloom về tư duy nhận thức khác với mức độ khó của câu hỏi trong NHCHT.

Tên các nội dung/chủ đề/mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức				Tổng cộng
	Mức 1 (biết)	Mức 2 (hiểu)	Mức 3 (áp dụng)	Mức 4 (phân tích)	
<b>Số câu: 5</b> Số điểm: 1.25 Tỷ lệ: 12.5%	Số câu: 1 Số điểm:0,25 Tỷ lệ: 20%	Số câu: 3 Số điểm:0,75 Tỷ lệ: 60%	Số câu: 1 Số điểm:0.25 Tỷ lệ: 20%		= 1.25 điểm = 100%
<b>Chương 5</b> <b>Số câu: 5</b> Số điểm: 1.25 Tỷ lệ: 12.5%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,25 Tỷ lệ: 20%	CLO2 Số câu: 3 Số điểm:0,75 Tỷ lệ: 60%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0.25 Tỷ lệ: 20%	-	5 câu = 1.25 điểm = 100%
<b>Chương 6</b> <b>Số câu: 5</b> Số điểm: 1.25 Tỷ lệ: 12.5%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,25 Tỷ lệ: 20%	CLO2 Số câu: 3 Số điểm:0,75 Tỷ lệ: 60%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0.25 Tỷ lệ: 20%	-	5 câu = 1.25 điểm = 100%
<b>Chương 7</b> <b>Số câu: 5</b> Số điểm: 1.25 Tỷ lệ: 12.5%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0,25 Tỷ lệ: 20%	CLO2 Số câu: 3 Số điểm:0,75 Tỷ lệ: 60%	CLO2 Số câu: 1 Số điểm:0.25 Tỷ lệ: 20%	-	5 câu = 1.25 điểm = 100%
<b>Chương 8</b> <b>Số câu: 5</b> Số điểm: 1.25 Tỷ lệ: 12.5%	CLO3 Số câu: 1 Số điểm:0,25 Tỷ lệ: 20%	CLO3 Số câu: 3 Số điểm:0,75 Tỷ lệ: 60%	CLO3 Số câu: 1 Số điểm:0.25 Tỷ lệ: 20%	-	5 câu = 1.25 điểm = 100%
<b>Tổng số câu</b>	<b>8</b>	<b>24</b>	<b>8</b>		<b>40</b>
<b>Tổng số điểm</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>2</b>		<b>10</b>
<b>Tỷ lệ</b>	<b>20%</b>	<b>60%</b>	<b>20%</b>		<b>100</b>

- Quy định về việc sử dụng tài liệu: không sử dụng tài liệu.
- Các quy định khác về bài đánh giá: không.

**C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY**

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
3	<p><b>CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU KINH TẾ HỌC VĨ MÔ</b></p> <p>1.1. Khái niệm kinh tế học vĩ mô</p> <p>1.2. Kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô</p> <p>1.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô</p>	CLO1	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Trả lời câu hỏi của SV, giao bài tập</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 1 và 2), làm bài tập và ôn tập lại kiến thức đã học trong Kinh tế học vi mô</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận</li> </ul>	1.1 1.2 2.1	[1] Chương 1, Chương 2 [2] Chương 1, Chương 2
7	<p><b>CHƯƠNG 2. DỮ LIỆU KINH TẾ VĨ MÔ</b></p> <p>2.1. Đo lường thu nhập quốc gia</p>	CLO2	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</li> </ul>	1.1 1.2 1.3	[1] Chương 10, Chương 11

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	2.1.1. Thu nhập và chi tiêu của nền kinh tế 2.1.2. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) <b>2.2. Đo lường chi phí sinh hoạt</b> 2.2.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 2.2.2. Điều chỉnh các biến số kinh tế do ảnh hưởng của lạm phát		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận</li> <li>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</li> <li>- Trả lời câu hỏi của SV</li> <li>- Thực hiện điều chỉnh “vừa đúng lúc” các hoạt động dạy học trên lớp phù hợp với nhu cầu, trình độ của người học và định hướng lại các nhận thức sai của người học về nội dung bài học.</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 10, 11); làm bài tập</li> <li>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập</li> </ul>	2.1	[2] Chương 10, Chương 11

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
5	<p><b>CHƯƠNG 3: SẢN XUẤT VÀ TĂNG TRƯỞNG</b></p> <p><b>3.1. Tổng quan về tăng trưởng kinh tế</b></p> <p><b>3.2. Vai trò và các yếu tố quyết định năng suất</b></p> <p>3.2.1. Vai trò của năng suất</p> <p>3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất</p> <p><b>3.3. Tăng trưởng kinh tế và chính sách công</b></p>	CLO1	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận</li> <li>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</li> <li>- Trả lời câu hỏi của SV</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 12); làm bài tập</li> <li>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập</li> </ul>	1.1 1.2 1.3 2.1	[1] Chương 12 [2] Chương 12
6	<p><b>CHƯƠNG 4. HỆ THỐNG TIỀN TỆ</b></p> <p><b>4.1. Tiền tệ</b></p>	CLO1	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p>	1.1 1.2 1.3	[1] Chương 16, 17

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Chức năng 4.1.3. Phân loại 4.1.4. Các chỉ tiêu đo lường <b>4.2. Hệ thống ngân hàng</b> 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Quá trình tạo tiền của hệ thống ngân hàng 4.2.3. Số nhân tiền tệ <b>4.3. Thị trường tiền tệ</b> 4.3.1. Cung tiền 4.3.2. Cầu tiền 4.3.3. Cân bằng trên thị trường tiền tệ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận</li> <li>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</li> <li>- Trả lời câu hỏi của SV</li> <li>- Thực hiện điều chỉnh “vừa đúng lúc” các hoạt động dạy học trên lớp phù hợp với nhu cầu, trình độ của người học và định hướng lại các nhận thức sai của người học về nội dung bài học.</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 16, 17); làm bài tập</li> </ul>	2.1	[2] Chương 16, 17

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
			- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập		
6	<p><b>CHƯƠNG 5. TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG</b></p> <p><b>5.1. Đường tổng cầu AD</b></p> <p>5.1.1. Khái niệm</p> <p>5.1.2. Tính chất</p> <p>5.1.3. Sự dịch chuyển đường AD</p> <p><b>5.2. Đường tổng cung AS</b></p> <p>5.2.1. Đường tổng cung ngắn hạn</p> <p>5.2.2. Đường tổng cung dài hạn</p> <p><b>5.3. Ứng dụng mô hình AS-AD trong phân tích biến động kinh tế</b></p> <p>5.3.1. Tác động của sự dịch chuyển tổng cầu</p>	CLO1	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</p> <p>- Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>- Thực hiện điều chỉnh “vừa đúng lúc” các hoạt động dạy học trên lớp phù hợp với nhu cầu, trình độ của người học và định hướng lại các nhận thức sai của người học về nội dung bài học.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 20); làm bài tập</p>	1.1 2.1	[1] Chương 20 [2] Chương 20

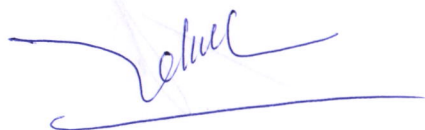
Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	5.3.2. Tác động của sự dịch chuyển tổng cung		- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập		
6	<p><b>CHƯƠNG 6. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA</b></p> <p><b>6.1. Chính sách tiền tệ</b></p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Công cụ thực hiện</p> <p>6.1.3. Tác động của chính sách tiền tệ lên tổng cầu</p> <p><b>6.2. Chính sách tài khóa</b></p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Công cụ thực hiện</p> <p>6.2.3. Tác động của chính sách tài khóa lên tổng cầu</p> <p><b>Sử dụng chính sách để bình ổn nền kinh tế</b></p>	CLO2	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Trình bày mục tiêu và nội dung chương</p> <p>- Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận</p> <p>- Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân</p> <p>- Trả lời câu hỏi của SV</p> <p>- Thực hiện điều chỉnh “vừa đúng lúc” các hoạt động dạy học trên lớp phù hợp với nhu cầu, trình độ của người học và định hướng lại các nhận thức sai của người học về nội dung bài học.</p>	1.1 1.3 2.1	[1] Chương 21 [2] Chương 21

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
			<b>SINH VIÊN:</b> - Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 21); làm bài tập - Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập		
6	<b>CHƯƠNG 7. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP</b>  <b>7.1. Lạm phát</b> 7.1.1. Khái niệm và đo lường lạm phát 7.1.2. Phân loại lạm phát 7.1.3. Nguyên nhân gây ra lạm phát 7.1.4. Tác động của lạm phát 7.1.5. Biện pháp giảm lạm phát  <b>7.2. Thất nghiệp</b> 7.2.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp 7.2.2. Phân loại thất nghiệp	CLO2	<b>GIẢNG VIÊN:</b> - Trình bày mục tiêu và nội dung chương - Tổ chức và hướng dẫn các nhóm thảo luận - Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân - Trả lời câu hỏi của SV - Thực hiện điều chỉnh “vừa đúng lúc” các hoạt động dạy học trên lớp phù hợp với nhu cầu, trình độ	1.1 1.3 2.1	[1] Chương 15, 17, 22 [2] Chương 15, 17, 22

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	7.2.3. Nguyên nhân gây ra thất nghiệp 7.2.4. Tác động của thất nghiệp 7.2.5. Biện pháp giảm thất nghiệp <b>7.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp</b> 7.3.1. Trong ngắn hạn Trong dài hạn		của người học và định hướng lại các nhận thức sai của người học về nội dung bài học.  <b>SINH VIÊN:</b> - Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 15, 17, 22); làm bài tập - Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập		
6	<b>CHƯƠNG 8. KINH TẾ HỌC VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ</b>  <b>8.1. Các khái niệm cơ bản</b> 8.1.1. Các dòng hàng hóa và dòng vốn quốc tế 8.1.2. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực 8.1.3. Lý thuyết ngang bằng sức mua	CLO3	<b>GIẢNG VIÊN:</b> - Trình bày mục tiêu và nội dung chương - Tổ chức và hướng dẫn SV làm bài tập cá nhân - Trả lời câu hỏi của SV - Thực hiện điều chỉnh “vừa đúng lúc” các hoạt động dạy học trên	1.1 2.1	[1] Chương 18, 19 [2] Chương 18, 19

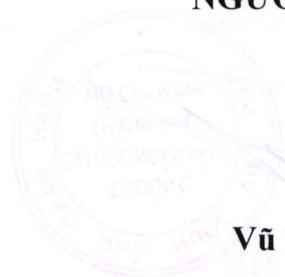
Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	<p><b>8.2. Lý thuyết kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở</b></p> <p>8.2.1. Cung và cầu vốn vay và cung và cầu ngoại hối</p> <p>8.2.2. Cân bằng của nền kinh tế mở</p> <p>Cách thức các chính sách và các sự kiện tác động đến một nền kinh tế mở</p>		<p>lớp phù hợp với nhu cầu, trình độ của người học và định hướng lại các nhận thức sai của người học về nội dung bài học.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại nhà: Đọc tài liệu [1] (chương 18, 19); làm bài tập</li> <li>- Tại lớp: Nghe giảng; thảo luận; làm bài tập</li> </ul>		

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Lê Thị Ánh Tuyết**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**




**Vũ Thị Hải Anh**

**TRƯỜNG KHOA**



**Hà Văn Dũng**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Đức Trung**